

Số: 50/2025/QĐST-DS

Tây Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025;

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025

XÉT THẤY:

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Đoàn Văn M, sinh năm: 1967

1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1973

Cùng cư trú: Tổ H, ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1977, cư trú ấp C, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Trần Minh P, sinh năm: 1992, cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1977, cư trú: 159 Ấp B, xã N, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực C. Địa chỉ: Ấp H, xã

C, tỉnh Tây Ninh.

3.3. Bà Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm: 1986. cư trú: 159 Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoàng N thống nhất như sau:

Xác định quyền sử dụng thửa đất 172, tờ bản đồ số 4, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 5.901m², loại đất lúa, đất tại xã P, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoàng N.

Trong trường hợp quyền sử dụng thửa đất 172, tờ bản đồ số 4, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 5.901m², loại đất lúa, đất tại xã P, tỉnh Tây Ninh bị thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai, các đương sự thỏa thuận như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoàng N và vợ chồng ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Hồng Đ thống nhất không tranh chấp giá trị tài sản bồi thường gồm căn nhà và công trình kiến trúc khác gắn liền với thửa đất 172, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tại xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Vợ chồng ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Hồng Đ được quyền liên hệ Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất khu vực C hoặc cơ quan có thẩm quyền tương đương nhận tiền bồi thường liên quan đến giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai tương ứng với diện tích 800m² thuộc một phần thửa đất 172, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tại xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoàng N được quyền liên hệ Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất khu vực C hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tương đương, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với diện tích 5101m² thuộc một phần thửa đất 172, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tại xã P, tỉnh Tây Ninh, và các khoản hỗ trợ khác có liên quan theo quy định của Luật Đất đai.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.700.000 đồng. Ông M, bà Đ đã nộp và tự nguyện chịu.

4. Về án phí: Ông M, bà Đ tự nguyện chịu án phí là 150.000 đồng. Tạm ứng, ông M có nộp 1.200.000 đồng theo biên lai thu số 0013904 ngày 07/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc (cũ), nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Tây Ninh chuyển sang án phí. Trả lại cho ông M, bà Đ số tiền tạm ứng án phí là 1.050.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân